

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2013



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2013

* Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2006)

* Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty CP May 10;

* Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Tổng công ty;

* Căn cứ vào các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012 của Tổng giám đốc.

* Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2012 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện ;

Từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực có trách nhiệm nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và các cổ đông , Ban kiểm soát luôn chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua.

- Đánh giá tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư ... của Cơ quan điều hành.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty Kiểm toán (KPMG) vào cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2012 ; giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán đưa ra .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty May 10 - CTCP cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2012 như sau:

I. Tình hình thực hiện SXKD:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2012 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	T/hiện năm 2011	Năm 2012		Tỷ lệ so sánh (%)	
				K/hoạch	T/hiện	K/hoạch	Cùng kỳ
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80,00	80,00	80,00	100,00	100,00
2	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	378,87	435,66	437,05	100,32	115,36
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.458,44	1.500,00	1.503,66	100,24	103,10
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,52	35,00	37,12	106,06	117,77
5	Các khoản nộp NS	Tỷ đồng	25,28	33,13	20,06	60,55	79,35
6	Số lao động b/q	Người	7.905	8.000	8.080	101,00	102,21
	T đó LĐ thuê ngoài	Người	1.279	1.350	1.494	110,67	116,81
7	Thu nhập b/q	Tr.đ/ng/th	3.527,93	4.348,79	4.503,00	103,55	127,64
8	Cổ tức	%	18%	18%	18%	100,00	100,00
9	Lợi tức/ cổ phiếu	VNĐ/CP	1.800	1.800	1.800	100,00	100,00

Đối chiếu với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, BKS có nhận xét sau:

1. Tình hình doanh thu:

Năm 2012 là năm kinh tế Thế giới tiếp tục suy giảm sâu, Kinh tế trong nước cũng gặp không ít khó khăn, sức mua tiêu dùng giảm, giá giảm. Quý 1 đầu năm toàn Tổng công ty không có đủ việc làm.

Song dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Cơ quan tổng giám đốc cùng với sự đoàn kết nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên kết quả doanh thu năm 2012 đạt 1.503,67 tỷ đồng đạt 100,24% so với kế hoạch và tăng 3,1% so với năm 2011.

2. Tình hình lao động, thu nhập:

Trong năm, số lượng lao động chấm dứt hợp đồng lao động là 1461 lao động, số lao động tuyển mới là 1608 lao động. Tỷ lệ lao động biến động giảm là 18,48%, tỷ lệ lao động biến động tăng là 20,34%, biến động lao động lớn là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, trước khó khăn về biến động lao động như trên, một mặt lãnh đạo Tổng công ty đã trú trọng quan tâm sâu sát đến người lao động với khẩu hiệu “ Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, mặt khác Ban giám đốc đã tập trung đầu tư mở rộng sản xuất tại địa phương, đầu tư thiết bị chuyên dùng, phát huy công tác sáng kiến cải tiến, áp dụng thao tác, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nâng cao năng suất lao động góp phần đảm bảo doanh thu, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả thu nhập bình quân của người lao động năm 2012 đạt 4.503.000đ/người/tháng tăng 27,64% so với cùng kỳ và tăng 3,55% so với KH.

3. Tình hình lợi nhuận, chia cổ tức năm 2012 :

Mặc dù tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, chi phí tăng cao song với tinh thần vượt khó vươn lên, Năm 2012 Tổng công ty kết quả sản xuất kinh doanh về tổng lợi nhuận trước thuế đạt 37,12 tỷ đồng tăng 6,06% so với kế hoạch và tăng 17,77% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 32,93 tỷ đồng tăng 7,17 % so với năm 2011.

- Việc chi trả cổ tức cho các cổ đông thực hiện với tỷ lệ 18%/mệnh giá hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Theo báo cáo của Công ty kiểm toán (KPMG), Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính do Tổng công ty lập đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, quy chế quản lý tài chính của Nhà nước:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Tài sản	Đầu kỳ 01/01/12	Cuối kỳ 31/12/12	So sánh		%cơ cấu/TS ; NVốn	
			+/-	%	Đầu kỳ (01/01/12)	Cuối kỳ (31/12/12)
A	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6
A Tài sản ngắn hạn	438.557	495.242	56.685	113	67,14	68,37
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	83.362	88.089	4.727	106	12,76	12,16
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	3.090	4.497	1.407	146	0,05	0,62
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	164.525	225.105	60.580	137	25,19	31,08
Trong đó: phải thu của KH	153.440	206.440	53.000	135	2,35	2,85
IV. Hàng tồn kho	169.923	150.879	(19.044)	89	26,01	20,83
V. Tài sản ngắn hạn khác	17.658	26.673	9.015	151	2,70	3,68
B.Tài sản dài hạn	214.667	229.124	14.457	107	32,86	31,63
I. Các khoản phải thu dài hạn			-		-	-
II. Tài sản cố định	187.358	196.749	9.391	105	28,68	27,16
III. Bất động sản đầu tư			-		-	-
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	18.512	21.287	2.775	115	2,83	2,94
V. Tài sản dài hạn khác	8.797	11.088	2.291	126	1,35	1,53
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	653.224	724.366	71.142	111	100,00	100,00
A. Nợ phải trả	521.267	581.886	60.620	112	79,80	80,33
I. Nợ ngắn hạn	418.660	501.551	82.891	120	64,09	69,24
II. Nợ dài hạn	102.607	80.335	(22.272)	78	15,71	11,09
B. Vốn chủ sở hữu	131.957	142.480	10.523	108	20,20	19,67
I. Vốn chủ sở hữu	131.574	142.480	10.960	108	20,14	19,67
Trong đó : Vốn ĐT của chủ sở hữu	80.000	80.000	-	100	12,25	11,04
Quỹ đầu tư phát triển	26.566	32.204	5.638	121	4,07	4,45
Quỹ dự phòng tài chính	5.175	8.166	2.991	158	0,79	1,13
LN sau thuế chưa phân phối	18.966	21.939	2.973	116	2,90	3,03
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	383	0	(383)	0	0,06	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	653.224	724.366	71.142	111	100,00	100,00

*** Nhận xét tình hình tài chính**

1. Tình hình quản lý công nợ:

Trong năm tình hình quản lý công nợ của Tổng công ty được thể hiện ở các khoản phải thu ngắn hạn, tỷ lệ các khoản phải thu cuối năm 2012 tăng so với số đầu năm là 35% (tương đương với 53 tỷ đồng), trong đó các khoản phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán đều tăng so với số đầu năm. Nguyên nhân: Cuối năm 2012 doanh thu hàng xuất lớn hơn so với cuối năm 2011 (doanh thu tháng 12/2012 đạt 171 tỷ đồng, tăng 54% so với doanh thu tháng 12 năm 2011); mặt khác do nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn dẫn đến một số khách hàng FOB xin kéo dài thời hạn thanh toán từ 30 ngày lên tới 45 ngày, có khách hàng lên tới 60 ngày.

Công nợ phải thu khó đòi: Trong năm 2012 Tổng công ty không phát sinh khoản nợ xấu của khách hàng; Tổng công ty thực hiện trích dự phòng phải thu khó đòi của công ty thương mại Bắc nam phát sinh từ năm 2009 số tiền 180.094.815 đồng; thu hoàn nhập dự phòng của nợ khoản trích dự phòng năm trước là 84.189.332 đồng. Do vậy số dư trích dự phòng phải thu đến 31/12/2012 là 1.675.055.369 đồng.

Các khoản nợ phải trả của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2012 chiếm 80%/Tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 69%/tổng nguồn vốn tăng 20% so với cùng kỳ năm 2011 (Nguyên nhân tăng là quý 4/2012 nhu cầu vốn vay lưu động đáp ứng yêu cầu sản xuất cuối năm tăng hơn so với cùng kỳ); Nợ dài hạn chiếm 11%/Tổng nguồn vốn, giảm 22% so với số đầu năm (Nguyên nhân là năm 2012 Tổng công ty thực hiện cân đối nguồn vốn, trả nợ trước hạn các món vay trung dài hạn bằng VNĐ có lãi suất cao).

2. Hàng hóa tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2012 bằng 88,79% so với số đầu năm. Giá trị hàng tồn được phản ánh đúng giá gốc của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tập trung chủ yếu vào nguyên vật liệu chiếm 27%, hàng mua đang đi đường chiếm 18%; sản phẩm dở dang đang sản xuất chiếm 21,59%; còn thành phẩm, hàng gửi bán chiếm 20,77%; hàng hóa chiếm 10,90%. Cuối năm Tổng công ty đã thực hiện kiểm kê, phân loại vật tư hàng hóa, thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đúng theo quy định. Tổng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho Tổng công ty đã trích tại thời điểm 31/12/2012 là 5.320 triệu đồng.

3. Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2012, số dư khoản đầu tư dài hạn cuối kỳ ở mức 21,287 tỷ đồng tăng 14,99% tương đương 2,77 tỷ đồng so với số đầu năm. Số tăng trong năm là Tổng công ty thực hiện đầu tư góp vốn xây dựng công ty TNHH 888 số tiền 3,975 tỷ đồng, đồng thời Tổng công ty thực hiện giảm vốn đầu tư vào Công ty TNHH Thiệu đồ để tập trung đầu tư vào dự án có hiệu quả với số tiền là 2,2 tỷ đồng.

4. Thực hiện đầu tư năm 2012:

Theo nghị quyết đại hội cổ đông kế hoạch đầu tư năm 2012 là 144,30 tỷ đồng. Tổng công ty đã thực hiện 121,57 tỷ đồng đạt 84,25% so với kế hoạch tập trung vào hạng mục đầu tư:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động và năng cao chất lượng sản phẩm và thiết bị quản lý: 45,91 tỷ đồng

- Dự án mở rộng năng lực sản xuất XN Hưng Hà (bước 2, giai đoạn 1): 43,42 tỷ đồng.

- Cải tạo nhà khách thành khách sạn Garco Dragon Hotel: 10,72 tỷ đồng

- Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình, vật kiến trúc, hệ thống cửa hàng: 17,55 tỷ đồng

- Dự án Cty TNHH 888 tại Quảng Hợp – Quảng Xương – Thanh Hóa: thực hiện góp vốn 3,97 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư xấp xỉ 50 tỷ đồng, đây là dự án có thời gian thực hiện nhanh nhất.

Công tác đầu tư năm 2012 thực sự hiệu quả, nhiều cải tiến trong công tác đầu tư đã được áp dụng như qui trình kiểm tra hồ sơ cũng được rút ngắn, nhanh hơn so với các năm trước, nguồn vốn đầu tư được tính toán sử dụng hợp lý để giảm chi phí tài chính. Qui trình soát xét, luân chuyển và lưu giữ hồ sơ cũng khoa học hơn. Đặc biệt năm 2012 nhiều dự án, hạng mục dự án hoàn thành nhanh tiến độ xây lắp. Hơn nữa việc tập hợp hồ sơ, lập bộ hồ sơ hoàn thuế riêng công tác đầu tư cũng được thực hiện kịp thời, thu hồi vốn nhanh tăng hiệu quả công tác đầu tư.

5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

STT	Nội dung	01/01/2012	31/12/2012
1	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	80,00	80,00
1.1	Vốn góp của tập đoàn Dệt May (%)	36,991	36,991
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác (%)	63,009	63,009
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
2.1	Cổ phiếu phổ thông(Cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
4	Mệnh giá /cổ phiếu (Đồng)	10.000	10.000
	Số lượng cổ đông (Người)	2.321	2.108

6. Khái quát các chỉ số chủ yếu:

Các chỉ số cơ bản phản ánh cơ cấu về tài sản, về nguồn vốn, tính thanh khoản và hiệu quả kinh doanh thể hiện:

Các chỉ tiêu	2011	2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	1.05	1.03
- Khả năng thanh toán hiện hành	1.05	0.99
Cơ cấu về tài sản		
-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	32.86%	31.63%
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	67.14%	68.37%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	79.8%	80.33%

Các chỉ tiêu	2011	2012
- Hệ số vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	20.2%	19.67%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2.23	2.06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2.11%	2.21%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	23.27%	23.08%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	4.46%	4.77%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	2.16%	2.49%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Tổng tài sản	4.82%	5.12%

*/ Nhận xét:

- Khả năng thanh toán:

Theo số liệu trên cho thấy hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành của Tổng công ty luôn duy trì ở mức 1 và xấp xỉ 1, điều đó phản ánh tình hình thanh toán của Tổng công ty luôn chủ động đáp ứng đủ vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu tài sản: Với ngành nghề sản xuất hàng may mặc, cơ cấu về Tài sản lưu động chiếm 68%/ Tổng tài sản; TS cố định chiếm 32%/Tổng tài sản là hợp lý: (tỷ lệ chuẩn của ngành công nghiệp nhẹ Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn tương đương tỷ lệ 70/30)

- Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 80,33% trên tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 19,67% trên tổng nguồn vốn. Qua số liệu trên cho thấy Tổng công ty đã phải huy động các nguồn vốn vay là chủ yếu để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu như tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần, trên Tổng tài sản bình quân; tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD trên doanh thu thuần, trên tổng tài sản đều năm sau cao hơn năm trước; phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữ được ổn định và phát triển.

7. Về chế độ báo cáo, chứng từ, sổ sách kế toán:

• Sau khi kiểm tra các báo cáo tài chính, chứng từ sổ sách kế toán, qua theo dõi hoạt động thực tế của đơn vị, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Sổ sách chứng từ kế toán đã được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị.

Các kết quả kiểm kê kho, tài sản và quỹ tiền mặt trong năm luôn đảm bảo thống nhất giữa sổ sách và tồn thực tế của đơn vị.

Báo cáo tài chính năm 2012 của Tổng công ty May 10 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và xác nhận tính trung thực, hợp lý không có yếu tố ngoại trừ.

Các số liệu trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị là đúng với báo cáo tài chính của Tổng công ty.

III. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Về hoạt động của HĐQT

- Thực hiện Nghị quyết năm 2012, Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã tổ chức họp tập trung là 15 phiên.

- Số lượng các nghị quyết được HĐQT đưa ra là 11.

- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Tập trung vào các dự án đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, dịch chuyển mô hình quản lý, định hướng phát triển May 10 trong tương lai (ngành nghề, nhân công, vị thế ...); Chuẩn bị công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2013.

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT đã thể hiện sự am hiểu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc :

- Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động và các quy chế của Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành .

- Sự hỗ trợ đối với Ban giám đốc và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, đề xuất các biện pháp triển khai các kế hoạch của HĐQT; HĐQT tạo những điều kiện cần thiết để cơ quan điều hành thực hiện tốt các kế hoạch, NQ đã đề ra .

- Các quy chế (9 quy chế) của Công ty được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động

- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, quản lý thao tác, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.

- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.

- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2012:

+ Công tác nhân sự, tổ chức:

- Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết, kiên toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm số một đến con người, coi ***“Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”***. Ổn định và giữ vững lao động để người lao động gắn bó với Tổng công ty bằng cách quan tâm cả về tinh thần và vật chất, tăng năng suất lao động đồng nghĩa với việc tăng thu nhập.

- Tập trung đào tạo, triển khai thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực thực hiện công việc. Tổ chức tự đào tạo và mời tư vấn đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trang bị các kiến thức quản lý, xã hội cho trên 2000 lượt CBCNV; cử 29 đoàn cán bộ đi học tập, tham quan trong và ngoài nước, ... các khóa đào tạo đã mang lại nhiều kiến thức bổ ích, có giá trị thiết thực, áp dụng hiệu quả trong lao động sản xuất và quản lý.

- Trường cao đẳng nghề Long Biên đã đẩy mạnh hoạt động đào tạo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng làm việc cho May 10 và xã hội với tôn chỉ ***“Sinh viên ra trường sẵn sàng làm việc ngay, không phải đào tạo lại”***. Trong năm đã tổ chức đào tạo cho trên 400 công nhân kỹ thuật theo đề án 1956 cho các công ty: Thiệu Đô, Veston Hưng Hà, 888; đào tạo 513 sinh viên theo các tiêu chí, kỹ năng chuẩn theo từng ngành nghề và hơn 400 sinh viên hệ đại học tại chức đảm bảo chất lượng và đúng theo kế hoạch; thực hiện dự án UNIDO của ITALIA tổ chức 2 khóa đào tạo thiết kế thời trang cho 50 học viên của 20 doanh nghiệp đạt kết quả tốt.

+ Công tác thị trường:

Về thị trường xuất khẩu:

- Với quan điểm hợp tác, chia sẻ khó khăn để cùng tồn tại và phát triển trong bối cảnh kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng, May 10 đã tập trung củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường chính Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, mở rộng hình thức hợp tác sản xuất với khách hàng trong việc đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả kinh doanh của cả 2 bên. Năm 2012 tổng doanh thu kinh doanh xuất khẩu đạt 1.290 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tổ chức các đoàn công tác nghiên cứu, khảo sát, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường mới, đặc biệt ưu tiên các khách hàng FOB có hiệu quả.

- Tăng cường quảng cáo, giới thiệu, phát triển sản phẩm thương hiệu May 10 trong nước và quốc tế.

Về thị trường trong nước:

- Tập trung nghiên cứu cải tiến hoạt động kinh doanh nội địa, triển khai việc hoạch định chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm mới và sản phẩm thời trang cao cấp Eternity Grusz.

- Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May 10. Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm May 10 trên toàn quốc, tập trung vào thị trường TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng và hệ thống siêu thị Vinatex Mart với tổng số 168 cửa hàng – đại lý.

- Thương hiệu May 10 nhận được nhiều giải thưởng uy tín: là một trong 54 doanh nghiệp tiêu biểu vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu “Thương hiệu Quốc gia năm 2012”; ngoài ra còn đạt danh hiệu “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”, “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín”, ...

- Củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh siêu thị M10Mart; mở mới lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Khách sạn GARCO DRAGON HOTEL.

+ Công tác nghiên cứu, sản xuất:

- Tìm mọi biện pháp nghiên cứu, cải tiến tổ chức sản xuất, quản lý vốn, kiểm soát 5S, thiết kế chuyển theo nhịp sản xuất tinh gọn. Kết quả hiệu suất, năng suất tăng 5%, thu nhập người lao động tăng 27%.

- Triển khai thực hiện dự án áp dụng phần mềm quản lý sản xuất ngành may SEWMAN đồng bộ tại tất cả các phòng ban nghiệp vụ và xí nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý sản xuất.

- Thực hiện các chế độ khuyến khích khen thưởng, động viên kịp thời người lao động có tâm huyết, có năng suất lao động cao, có đủ ngày công lao động.

+ Các biện pháp khác:

- Tiếp tục phát huy và duy trì tổ chức lễ phát động thi đua và ký giao ước thi đua; tổ chức hội nghị toàn thể người lao động, lắng nghe trực tiếp tiếng nói của người lao động nhằm khơi dậy sức mạnh đoàn kết của CBCNV May 10, sự sáng tạo, nỗ lực của mỗi thành viên.

- Thực hành triệt để tiết kiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư theo đúng tinh thần Nghị quyết 11 của Chính phủ như khoán chi phí, khoán lợi nhuận; đầu tư các trang thiết bị có tính tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm sức lao động, an toàn và bảo vệ môi trường, ...

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng văn hóa May 10 ngày càng đậm nét góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi trong hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Làm tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN, đầu tư mua sắm các trang thiết bị bảo hộ lao động, PCCC, thường xuyên kiểm tra kiểm soát, tổ chức huấn luyện ATVSLĐ. Kết quả trong năm, công tác AT-VSLĐ-PCCN được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có tai nạn lao động lớn nào xảy ra.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :

- Tổng công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật : Gồm luật doanh nghiệp, các luật thuế, các quy định pháp luật khác. Không có các biểu hiện cố ý vi phạm các quy định của nhà nước .

- Việc thực hiện công tác đánh giá nội bộ của Tổng công ty được tiến hành đều đặn và thường xuyên.

- Công ty kiểm toán độc lập hàng năm đều đánh giá : Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty .

Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận : Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, các nghiệp vụ phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực hiện việc ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp .

IV. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2012

Kính thưa quý cổ đông!

- Trong năm 2012, mặc dù có những khó khăn như: Phạm vi hoạt động của Tổng công ty trải dài trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố, các thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm, Ban kiểm soát có sự thay đổi thành viên xong được sự tạo điều kiện của Cơ quan điều hành và những cố gắng của các thành viên trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, trung thực, không làm cản trở đến hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Tổng công ty.

V. Những khuyến nghị của Ban Kiểm soát

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát khuyến nghị đến HĐQT, điều cơ quan hành một số khuyến nghị sau:

1. Trong năm, chất lượng sản phẩm của Tổng công ty đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, tuy nhiên ở một số đơn vị còn dễ xảy ra hiện tượng sai hỏng lớn, do đó việc quản lý chất lượng sản phẩm cần được sự quan tâm hơn nữa của các đơn vị chức năng.

2. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý: Trong năm qua việc áp dụng quản lý hệ thống, tích hợp hệ thống ISO 9000, ISO 14000 và SA8000 đã được Tổng công ty duy trì áp dụng. Tuy nhiên việc thực hiện cần phải được tiếp tục duy trì, cải tiến thường xuyên cho phù hợp với qui mô phát triển của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý.

3. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Doanh nghiệp

4. Từng bước triển khai cổ phần hóa các Xí nghiệp địa phương.

5. Thực hiện điều chỉnh kịp thời những kiến nghị do kiểm toán viên độc lập và Ban Kiểm soát nêu ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2012, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu, các quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Lê Thanh Hải